TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PY** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH THỊ XÃ PY, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Nguyễn Bá Quyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh TN1, Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Xóm Thượng 1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Bz (đã chết); vợ là: Ân Thị M , sinh năm 1977; vợ chồng chưa có con chung, Tiền án: Không; Tiền sự: 01.

Tại quyết định số 09/2018/QĐ-TA ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN: Áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Minh TN1, với thời hạn 16 tháng (đã chấp hành xong ngày 30/12/2019, chưa được xóa tiền sự)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/3/2020, tạm giam từ ngày 08/4/2020, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*:

1. Ông Ân Văn G1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Sim Lồng, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN

2. Anh Bùi Văn Ch , sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Sim Lồng, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 30/3/2020, tổ công tác của Công an xã PT, thị xã PY đang tuần tra làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Sim Lồng, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN thì phát hiện 01 đối tượng có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì đối tượng khai tên là Trần Minh TN1 (sinh năm 1969; trú tại xóm Thượng1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN), đồng thời tự lấy từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc 01 gói màu trắng bọc ngoài bằng giấy nilong màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục giao nộp cho tổ công tác (Theo TN1 khai là Heroine, mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng đối tượng đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã PY phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất rắn màu trắng đục thu giữ của Trần Minh TN1 có khối lượng là 0,105 gam, rồi niêm phong trong phong bì ký hiệu M,

Ngày 31/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã ra quyết định trưng cầu giám định số chất rắn mầu trắng đục thu giữ của Trần Minh TN1 trong phong bì ký hiệu M.

Tại Kết luận giám định số 510/KL-KTHS ngày 07/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh TN1 khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 30/3/2020, TN1 đi từ nhà ra đến đoạn cây xăng thuộc phường Bắc Sơn, thị xã PY, tỉnh TN thì gặp một người nam giới tên là Kiên (không rõ tên, tuổi và địa chỉ). Tại đây, TN1 hỏi Kiên về chỗ mua ma túy, sau đó đưa cho Kiên số tiền 500.000 đồng và nhờ Kiên đi mua hộ ma túy. Khoảng 20 phút sau, Kiên quay lại đưa cho TN1 01 gói giấy màu trắng bọc ngoài bằng nilong, bên trong có chứa Heroine, rồi TN1 đi bộ vào đồi cây phía gần cây xăng Bắc Sơn để sử dụng một phần, phần còn lại TN1 gói lại cất trong túi áo ngực bên phải đang mặc và đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Sim Lồng, xã PT, thị xã PY thì bị lực lượng Công an xã PT kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 105/CT-VKSPY, ngày 23/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo: Trần Minh TN1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã PY thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 105/CT-VKSPY, ngày

23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh TN1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Minh TN1 mức án từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: *01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 0,092 gam heroine và vỏ bao gói mẫu M; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có lưu vỏ bao mẫu ký hiệu A*.

Ngoài ra còn đề nghị về phần án phí, tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Minh TN1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh TN1 tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ ngày 30/3/2020, tại khu vực đường liên xóm, thuộc địa phận xóm Sim Lồng, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN, Trần Minh TN1 đã có hành vi tàng trữ

trái phép 0,105 gam ma túy loại heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc số ma túy trên theo TN1 khai là nhờ một đối tượng tên Kiên (TN1 không biết rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) mua hộ vào khoảng 13 giờ cùng ngày, với số tiền là 500.000đ.

Hành vi nêu trên do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 105/VKSPY ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội*, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[**4**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Xóm Thượng 1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 10/10 thì nghỉ học ở nhà, lớn xây dựng gia đình và làm ruộng tại địa phương; Do không chịu lao động tu dưỡng, nên đã mắc nghiện ma túy. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thị xã PY ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[**5**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."* Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[**6**]. Liên quan đến vụ án này còn có đối tượng nam giới tên Kiên, theo TN1 khai đã mua ma túy hộ TN1 vào khoảng 13 giờ ngày 30/3/2020. Do TN1 không biết nhân thân, lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[**7**]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 0,092 gam heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có lưu vỏ bao mẫu ký hiệu A - Xác định là vật cấm lưu TN1 và không còn giá trị sử dụng, nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[**8**]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**9**]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Minh TN1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Minh TN1 **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (30/3/2020).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M, bên trong có 0,092 gam heroine và vỏ bao gói mẫu M; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu N bên trong có lưu vỏ bao mẫu ký hiệu A.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY, ngày 08/7/2020)

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Minh TN1 phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần